

### Quy tắc:

- Các mức độ của câu hỏi:
  - Nhận biết (Hoặc mức 1 đối với cấp tiểu học): <NB>
  - Thông hiểu (Hoặc mức 2 đối với cấp tiểu học): <TH>
  - Vận dụng thấp (Hoặc mức 3 đối với cấp tiểu học): <VDT>
  - Vận dụng cao (Không áp dụng cho cấp tiểu học): <VDC>
- Bắt đầu mỗi câu sẽ là dạng câu hỏi:
  - Câu chọn 1 đáp án: <NB-COA>
  - Câu chọn nhiều đáp án: <NB-CMA>
  - Câu chọn đúng sai: <NB-TF>
  - Câu điền từ vào chỗ trống: <NB-TB>
  - Câu tự luận: <NB-W>
  - Câu dạng gạch chân: <NB-CAUL>
  - Câu dạng nối chéo: <NB-DQA>
  - Câu dạng đọc hiểu: <NB-RAAQ>
- Kết thúc mỗi câu là <END>
- Nếu câu hỏi có lời giải thì bắt đầu lời giải là <LG>
- Ngoại trừ dạng câu hỏi 1 đáp án và nhiều đáp án đúng, thì các dạng khác có trọng số tính điểm tùy độ khó của các câu hỏi, trọng số là số từ 1 đến hết, trọng số càng cao thể hiện câu hỏi càng khó. <WE>
- Đối với câu hỏi tự luận, điểm tối đa của câu hỏi là <SM>
- Bắt đầu mỗi đáp án sai là <\$>
- Đối với đáp án đúng sẽ bắt đầu bằng <#>
- Hình ảnh chèn vào để chế độ In Line
- Các công thức được gõ bằng phần mềm MathType
- Nên lưu file dạng (.doc) công thức khi chèn vào sẽ giữ đúng kích thước. Còn ở dạng file (.docx) các công thức sẽ bị thu nhỏ hơn so với kích thước ban đầu.
- Lưu ý: Kiểm tra lại định dạng các ký tự để đảm bảo các ký tự là trùng khớp. Để tránh xảy ra lỗi trong quá trình tải lên.
- Dưới đây là ví dụ cho các dạng câu hỏi. (phần bôi vàng là ghi chú, file import không được điền vào)

#### Dạng câu hỏi chọn 1 đáp án đúng, mức độ nhận biết.

<NB-COA> Hợp chất  $MX_3$  có tổng số hạt mang điện tích là 128. Trong hợp chất, số p của nguyên tử X nhiều hơn số p của nguyên tử M là 38. Công thức của hợp chất trên là:

<\$>  $FeCl_3$                       <#>  $AlCl_3$                       <\$>  $FeCl_3$                       <\$>  $AlBr_3$

<LG> (điền lời giải vào đây, nếu có. Không thì có thể xóa dòng này đi)

<END>

#### Dạng câu hỏi chọn 1 đáp án đúng, mức độ thông hiểu.

<TH-COA> Trong không gian Oxyz, cho hai điểm A(1;1;-1) và B(2;3;2). Vector  $\overrightarrow{AB}$  có tọa độ là?

<\$> (-1;-2;3)      <#> (1;2;3)      <\$> (3;5;1)      <\$> (3;4;1)

<LG> Tương tự như trên

<END>

Dạng câu hỏi chọn nhiều đáp án đúng, mức độ nhận biết.

<NB-CMA> Nguyên tử nguyên tố X có tổng số electron trong các phân lớp p là 7. Nguyên tử của nguyên tố Y có tổng số hạt mang điện nhiều hơn tổng số hạt mang điện của X là 8. X và Y là các nguyên tố?

<\$> Br      <#> Al      <\$> Mg      <#> Cl

<LG> Tương tự như trên

<END>

Dạng câu hỏi chọn nhiều đáp án đúng, mức độ thông hiểu.

<TH-CMA> Cho  $x^2 + 2 = 6$ , vậy  $x = ?$

<\$> 4      <#> 2      <#> - 2      <\$> - 4

<LG> Ta có:

$$x^2 + 2 = 6$$

$$\Leftrightarrow x^2 = 4$$

$$\Leftrightarrow x = 2 \wedge x = -2$$

<END>

Dạng câu hỏi đúng sai, mức độ nhận biết.

<NB-TF> Choose True (T) or False (F)

<QT> Big Ben is the biggest tower in England.

<AS> F

<WE> 1

<LG> The bell in the tower is the largest bell ever made in England.

<QT> The Sydney Opera House was designed by a famous Australian architect.

<AS> F

<WE> 2

<LG> It was designed by a Danish architect.

<QT> Queen Elizabeth II came to Sydney in 1973.

<AS> T

<WE> 3

<END>

### Dạng câu hỏi điền từ vào chỗ trống, mức độ nhận biết

<NB-TB> Today, supermarkets are found in almost every large city in the world. But the first supermarket [%1%] opened only fifty years ago. It was opened in New York by a man named Michael Cullen.

A supermarket is different [%2%] other types of stores in several ways. In supermarkets, goods are placed on open shelves. The [%3%] choose what they want and take them to the checkout counter. This means that fewer shop assistants are needed than in other stores. The way products are displayed is another difference between supermarkets and many other types of stores; [%4%] example, in supermarkets, there is usually a display of small inexpensive items just in front of the checkout counter: candies, chocolates, magazines, cheap foods and so on.

<\$> was

<WE> 2

<\$> from

<WE> 1

<\$> customers

<WE> 3

<\$> for

<WE> 2

<END>

### Dạng câu hỏi dạng tự luận, mức độ thông hiểu.

<TH-W> Viết 1 bức thư gửi cho người bạn thân của em kể về điều thú vị của em trong cuối tuần vừa qua ( ~ 50 từ)

<SM> 3

<LG> Thí sinh viết đủ từ, lời văn hay. Dùng đúng ngữ pháp.

<END>

### Dạng câu hỏi gạch chân, mức độ vận dụng thấp

<VDT-CAUL> Gạch chân ở từ bị viết sai chính tả.

<QT> Lúa lép@là lúa nếp làng.

<AS> 1

<QT> Lúa lên@lớp nớp@lòng nàng@lâng lâng

<AS> 2

<END>

<VDC-DQA> Dạng câu hỏi nối chéo, mức độ vận dụng cao

<QT> Nước Việt Nam

<AS> hình chữ S

<QT> Hà Nội

<AS> là thủ đô của nước Việt Nam

<QT> Hà Giang

<AS> là điểm cực Bắc của nước VN

<QT> Điểm cực Nam của nước VN

<AS> là Cà Mau

<LG> Tương tự như trên

<END>

**Dạng câu hỏi đọc hiểu, hay dùng cho đề thi tiếng anh.**

<VDC-RAAQ> ***Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions.***

If you were going to choose a job that involves travel, what would be your first choice? There are many jobs available today that give people opportunities to travel. Although many traveling careers sound fantastic, they also have disadvantages. Being an au pair is an excellent way to not only go to different countries, but to live in different places around the world and really get a feel for the culture. Au pairs live with the families they are placed with and take care of children. Many parents include au pairs in family events and vacations, so they experience many aspects of the new culture while on the job. However, many of the activities are centered around the children, so they may not get to experience many things that interest adults. For people who want a bit more freedom working abroad, being an English teacher maybe a good choice. There are English teaching jobs in almost all countries in the world. People teaching English in other countries often have a chance to travel on the weekends around the country. One drawback is that many teachers often wind up hanging out with other English teachers, and they don't have time to learn the country's language. The nickname "roadie" implies that this job involves life on the road. Roadies are people who work and travel with bands and provide technical support. Roadies can be lighting and stage crew who set up the stage and break it down before and after events. They can also be technicians helping band members with their instruments. International tours take a band's crew to cities around the world, often requiring air travel. However, the crew doesn't get much time off, so they may travel to several countries without seeing much besides concert venues and hotels. Similarly, flight attendants often travel to cities around the world, but they don't see much besides the inside of airplanes and hotels. However, when they do have time off, they can often fly at no cost, and family member can sometimes fly free as well. It is widely thought that a flight attendant job is glamorous, but flight attendants must deal with travel hassles, as well as security issues. All jobs have advantages and

disadvantages whether or not you travel for work, so if you have the travel bug, keep these jobs in mind for the future.

<NB> Which of the following is a disadvantage of the job as an au pair?

<\$>experience many interesting things

<#> live in different places around the world.

<\$> experience many aspects of the new culture.

<\$> most activities are centered around children.

<TH> The word “glamorous” in paragraph 5 is closest in meaning to

<\$> skilled

<\$> attractive.

<#> permanent

<\$> challenging

<END>